

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày 04/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Tuân- Nguyên Bí thư Đoàn xã Phùng Hưng.

2. Bà Lê Thị Oanh. Nguyên phó bí thư huyện Đoàn huyện Khoái Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/TLST-HS ngày 22/4/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/QĐXXST-HS ngày 22/5/2019 đối với:

1. Bị cáo: Vương Đình T, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn A, xã V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/12, Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Vương Đình A, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: có 03 người, bị can là út; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Khoái Châu. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981 (đã chết)

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1980 (đã chết)

- Bà Đào Thị I, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Y, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

- Ông Đào Đình Ê, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn Y, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện cho người bị hại (anh B):

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982. (Có mặt)

- Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1957. (Có mặt)

Đều trú tại: thôn Ô, xã K, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

Người đại diện cho cho người bị hại (anh Đ): Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1980. (Có mặt)

Trú tại: thôn Ô, xã K, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1976. (Có mặt)

Trú tại: thôn A, xã V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

- Ông Vương Đình Â, sinh năm 1959. (Có mặt)

Trú tại: thôn A, xã V, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Đình T có giấy phép lái xe hợp lệ, khoảng 21 giờ 40 phút ngày 07/12/2018, T nhận lái xe thuê cho anh Trần Văn H ở thôn A, xã V, huyện Khoái Châu nên đã điều khiển xe ô tô biển số 89C-127.60 đi trên Quốc lộ 39A theo hướng từ thành phố Hưng Yên về huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Y, xã D, huyện Khoái Châu, T quan sát thấy phía trước bên đường có biển cảnh báo nguy hiểm phía trước là đường giao nhau nhưng T không giảm tốc độ, mà vẫn điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 55 - 60 km/giờ, nên khi phát hiện thấy ở phía trước cách đầu xe ô tô của T khoảng 35 - 40m có 01 xe mô tô biển số 89K5- 4663 được xác định là anh Nguyễn Đức B sinh năm 1981 điều khiển chở theo phía sau là anh Phạm Văn Đ sinh năm 1980, cả 2 đều ở thôn Ô, xã K, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đang đi từ đường dẫn ra vào cao tốc Hà Nội - Hải Phòng để sang phần đường theo hướng từ huyện Mỹ Hào đi thành phố Hưng Yên của Quốc lộ 39A, thì T đã đánh lái xe sang phần đường bên trái để tránh và vượt xe mô tô của anh B. Do vậy đầu xe ô tô của T đã đâm vào ngang xe mô tô do anh B điều khiển làm xe mô tô đổ xuống đường, bánh xe bên trái phía trước của xe ô tô đã đè lên xe mô tô, đẩy dẽ cả xe mô tô và người anh B, anh Đ vào mép đường bên trái. Đồng thời, xe ô tô còn đâm làm gãy hỏng 01 thanh kim loại ngang và bẹp méo 01 thanh kim loại là cột chống của lán che phía trước cửa nhà gia đình bà Đào Thị I ở thôn Y, xã D, huyện Khoái Châu và đâm vào đồng ngói mũi trước của nhà gia đình ông Đào Đình Ê ở thôn Y, xã D làm hư hỏng 17.000 viên. Xe mô tô và anh B bị kẹt dính giữa đầu xe ô tô và đồng ngói của nhà ông Ê, anh B và anh Đ bị chết tại hiện trường.

Ngay sau khi xảy ra vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, quản lý xe ô tô biển số 89C- 127.60, xe mô tô biển số 89K5- 4663 để tiến hành khám nghiệm, quản lý 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Vương Đình T. Đồng thời trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh Nguyễn Đức B và anh Phạm Văn Đ.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, chiều rộng mặt đường là 12,8m. Đoạn đường này không có vạch kẻ sơn tìm đường. Đoạn đường này là ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 39A với đường dẫn lên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Ở đầu đường dẫn lên đường cao tốc có một bùng binh hình tam giác, phần đáy tam giác tạo thành mép Quốc lộ 39A có chiều dài là 26,5m; phần bùng binh này chia đường dẫn thành hai lối đi giao với Quốc lộ 39A. Lối đi thứ nhất bên phải bùng binh (hướng từ Quốc lộ 39A đi vào) có độ rộng điểm mở là 29,5m; lối đi thứ hai bên trái bùng binh (hướng từ Quốc lộ 39A đi vào) có độ rộng điểm mở là 21m, không phát hiện được chướng ngại vật nào làm ảnh hưởng đến tầm quan sát của người tham gia giao thông. Thống nhất lấy chiều đi từ thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên về ngã tư Phố Nối, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên là chiều đi bên phải. Lấy mép đường trái làm chuẩn, chọn cột điện số 04 TBA Y 5 làm mốc.

Soát xét hiện trường, phát hiện vết mài miết hằn đen mặt đường kép, hình C cung, chiều phát triển từ thành phố Hưng Yên về ngã tư Phố Nối; gọi là vết số 01. Vết số 01 có hình C cung, độ dài dây cung là 41,9m, độ rộng dây cung là 0,5m, phần cung rộng nhất là 4,15m tại vị trí đầu dây cung xuôi về ngã tư Phố Nối, huyện Mỹ Hào 18m. Điểm cuối vết số 01 trùng với mặt lằn bánh sau bên trái xe ô tô biển số 89C-127.60. Đo vuông góc tâm đầu vết số 01 vào mép đường chuẩn là 08m. Từ cuối vết 01, đo vuông góc ra mép đường chuẩn là 5,4m. Đo tâm đầu vết số 01 xuôi về ngã tư Phố Nối, huyện Mỹ Hào 07m, đo vào mép đường trái 01m là đầu vết mài miết hằn đen mặt đường kép; gọi là vết số 02. Vết số 02 có chiều phát triển theo chiều thành phố Hưng Yên đi ngã tư Phố Nối. Vết số 02 có hình dây cung, độ dài dây cung là 36,3m, độ rộng là 0,5m, phần dây cung rộng nhất là 3,35m tại vị trí từ đầu dây cung xuôi về ngã tư Phố Nối 19m. Vết số 02 có điểm cuối trùng với mặt lằn bánh sau bên phải xe ô tô biển số 89C-127.60. Đo vuông góc tâm vết số 02 vào mép đường chuẩn là 09m, đo vuông góc từ cuối vết số 02 ra mép đường chuẩn là 3,25m. Đo tâm đầu vết số 02 xuôi về ngã tư Phố Nối 14,7m và đo vuông góc vào mép đường chuẩn 05m là đầu đám cây xước và mài miết hằn đen mặt đường, chiều phát triển từ thành phố Hưng Yên về ngã tư Phố Nối có kích thước (25,5 x 0,8)m; gọi là vết số 03. Vết số 03 có điểm cuối trùng với đầu càng tay lái bên phải xe mô tô biển số 89K5-4663. Đo vuông góc tâm đầu vết số 03 vào mép đường chuẩn là 4,2m, vào mép đường trái là 8,5m. Đo tâm đầu vết số 03 xuôi về thành phố Hưng Yên 0,9m và đo vuông góc vào mép đường chuẩn 07m là cột điện số 04 TBA Y 5. Xe ô tô biển số 89C - 127.60 được đánh số thứ tự 04, xe ô tô đỗ phía trước của nhà J, đầu xe hướng về phía ngã tư Phố Nối, tiếp giáp với đồng ngói của cửa hàng X, đuôi xe quay về hướng thành phố Hưng Yên. Đo vuông góc từ trục bánh trước bên phải xe ô tô ra mép đường chuẩn là 5,25m; đo vuông góc từ trục bánh sau bên phải xe ô tô ra mép đường chuẩn là 3,35m. Xe mô tô biển số 89K5- 4663 được đánh số thứ tự 05 và tử thi nam giới được đánh số thứ tự 07 bị kẹt giữa đầu xe ô tô và đồng ngói trước cửa nhà X. Đồng ngói có kích thước (5,3 x 4,3)m; phần cao nhất của đồng ngói là 1,5m; đồng ngói bị hư hỏng một phần. Xe mô tô bị đổ nghiêng sang phải, đầu xe hướng vào trong nhà J, đuôi xe hướng ra mép đường chuẩn. Tử thi số 07 nằm ép sát với xe mô tô. Phía dưới gầm xe ô tô có

một tử thi là nam giới được đánh số thứ tự 06. Đo từ trục sau bên phải xe ô tô xuôi về ngã tư Phố Nối 0,7m và đo vuông góc thụt vào trong mép đường chuẩn 0,65m là đỉnh đầu tử thi số 06. Tử thi số 06 là nam giới, mặc áo phong cộc tay kẻ màu xanh đen, quần dài bò màu xanh. Tử thi số 06 nằm nghiêng phải, đầu hướng ra mép đường chuẩn, chân hướng vào trong nhà J. Đo vuông góc từ đỉnh đầu tử thi số 06 ra mép đường chuẩn là 4,1m, đo vuông góc từ mép chân phải ra mép đường chuẩn là 5,6m, gót chân trái ra mép đường chuẩn là 5,6m. Xung quanh khu vực đầu tử thi số 06 có đám máu kích thước (1,5 x 0,95)m; đo từ tâm đám máu vào mép đường chuẩn là 3,5m. Xe ô tô lùi về sau xuất hiện xe mô tô bị đổ nghiêng phải, đầu xe hướng vào nhà J, đuôi xe hướng ra mép đường chuẩn. Đo vuông góc từ trục sau xe mô tô ra mép đường chuẩn là 6,75m, trục trước là 7,9m. Tử thi số 07 là nam giới mặc áo phong dài tay màu trắng, quần bò màu đen, nằm phía dưới xe mô tô, mặt ngửa lên trời, đầu hướng vào nhà J. Đo vuông góc từ đỉnh đầu tử thi 07 vào mép đường chuẩn là 7,8m. Đo từ đầu vết số 03 xuôi về hướng thành phố Hưng Yên 76m và đo vuông góc vào mép đường trái 8,75m là biển báo phân đường dành cho người đi bộ sang đường. Ngay phía dưới biển báo này là phần gờ giảm tốc thứ nhất, phần gờ giảm tốc thứ nhất có độ rộng là 03m, cắt ngang mặt Quốc lộ 39A, nằm ở phần đường bên phải theo chiều đi từ thành phố Hưng Yên đi ngã tư Phố Nối. Phần gờ giảm tốc này được tạo bởi 05 vạch sơn màu trắng đã mờ nằm song song nhau. Đo từ mép gần nhất của phần gờ giảm tốc thứ nhất xuôi về thành phố Hưng Yên 10,9m là phần gờ giảm tốc thứ hai. Phần gờ giảm tốc số 02 có độ rộng là 3,85m, cắt ngang qua mặt Quốc lộ 39A, nằm ở toàn bộ phần đường bên phải theo chiều đi từ thành phố Hưng Yên đi ngã tư Phố Nối. Phần gờ giảm tốc này được tạo bởi 07 vạch sơn màu trắng đã mờ nằm song song nhau. Đo từ đầu vết số 03 xuôi về thành phố Hưng Yên 110,5m và đo vuông góc vào mép đường trái 8,5m là biển chỉ dẫn lối rẽ lên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng. Đo từ đầu vết số 03 xuôi về thành phố Hưng Yên 122,9m và đo vuông góc vào mép đường trái 8,2m là biển cảnh báo nguy hiểm phía trước có đường giao nhau.

Khám nghiệm xe ô tô biển số 89C - 127.60 xác định:

Toàn bộ mặt nạ phía trước có kích thước (02 x 0,5)m, có nhiều vết trượt xước mài mòn sơn, có dính chất bột màu đỏ và nhiều vết nứt vỡ. Toàn bộ bề mặt ba đèn số phía trước có kích thước (2,3 x 0,6)m, bị lực tác động làm bẹp lõm, nứt vỡ, trượt xước mài mòn, bong chóc sơn và có dính nhiều chất bột màu đỏ. Góc phía dưới bên phải mặt nạ bị lực tác động làm nứt vỡ, mất mảnh có kích thước (0,2 x 0,2)m. Cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bên phải bị lực tác động làm nứt vỡ, bẹp lõm có kích thước (0,6 x 0,2)m; bề mặt lớp nhựa bảo vệ bên ngoài có nhiều vết trượt xước mài mòn nhựa, trên những vết trượt xước này có dính chất bột màu đỏ. Giá đỡ chân lên xuống thứ nhất bên phải ca bin bị lực tác động theo chiều từ trước về sau làm nứt vỡ, móp méo; trên giá đỡ chân này có nhiều chất bột màu đỏ. Toàn bộ phần giá đỡ chân bên phải bị lực tác động làm cong dòn từ trước về sau, áp sát vào bề mặt lặn bánh trước bên phải của xe. Biển số xe phía trước bị lực tác động làm bẹp lõm, nứt vỡ lớp bảo vệ nhựa bên ngoài; trên bề mặt lớp nhựa bảo vệ bên ngoài có nhiều vết trượt xước, có dính chất bột màu đỏ kích thước (0,27 x 0,12)m. Phần nhựa phía dưới cùng ba đèn số bị lực tác động làm nứt vỡ có kích

thước (0,7 x 0,2)m; trên bề mặt có dính nhiều chất bột màu đỏ. Mặt dưới bình tắc te bị lực tác động làm bẹp lõm theo chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên; tại vết bẹp lõm này có vết trượt xước, dính chất bột màu đen có kích thước (0,2 x 0,25)m. Mặt ngoài cầu trước có dính nhiều mô mỡ và chất dịch màu hồng có kích thước (0,4 x 0,1)m. Gông nhíp cầu trước bên trái bị lực tác động theo chiều từ trước về sau làm cong gập phần đầu. Mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải có đám trượt xước mài mòn cao su có kích thước (0,55 x 0,15)m. Tại bề mặt má lốp trong bánh trước bên trái có đám trượt xước mài mòn cao su có kích thước (0,5 x 0,2)m. Các chỉ số an toàn kỹ thuật của xe vẫn hoạt động bình thường.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 89K5 - 4663 xác định:

Toàn bộ bề mặt phải của xe có nhiều vết trượt xước, mài mòn nhựa, kim loại, cao su theo chiều từ trên xuống dưới. Toàn bộ hệ thống bàn thờ, đèn chiếu sáng, đèn xi nhan phía trước bị lực tác động làm vỡ mất mảnh và hư hỏng hoàn toàn. Cần tay lái bên phải (bên phải người điều khiển) bị lực tác động làm cong dòn, gãy gập theo chiều từ ngoài vào trong, từ phải qua trái. Cần tay lái bên trái (bên trái người điều khiển) bị lực tác động làm cong dòn từ ngoài vào trong. Cổ phốt xe bị lực tác động làm bật gãy khỏi vị trí ban đầu. Giá đỡ chân trước bên trái bị lực tác động theo chiều từ ngoài vào trong, từ trước về sau, làm nứt vỡ. Phần giá sắt phía dưới giá đỡ chân trước bên trái bị lực tác động làm cong dòn từ trước về sau, từ ngoài vào trong. Phía dưới cùng lồng máy bên trái bị lực tác động làm vỡ mất mảnh, kích thước (0,15 x 0,1)m. Chấn bụn bánh trước bị lực tác động làm lệch khỏi vị trí ban đầu theo chiều từ phải qua trái. Ống giảm sóc phía trước bên trái bị lực tác động làm gãy và rời khỏi vị trí ban đầu, ở phần đầu vị trí gãy có vết trượt xước, mài mòn kim loại theo chiều từ trên xuống dưới. Mặt ngoài bên phải vành bánh trước có vết trượt xước, mài mòn kim loại hình C cung, có độ rộng dây cung là 0,27m, điểm rộng nhất của vết trượt xước là 0,01m. Giá đỡ chân trước bên phải bị lực tác động làm cong dòn từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong; toàn bộ mép ngoài giá đỡ chân này có vết trượt xước mài mòn nhựa kích thước (0,25 x 0,02)m, có chiều phát triển từ trên xuống dưới. Bề mặt ngoài đế chân sau bên phải có vết trượt xước kim loại và mài mòn cao su kích thước (0,1 x 0,04)m, có chiều phát triển từ trên xuống dưới. Thanh bảo vệ đuôi xe bên phải bị lực tác động làm vỡ mất mảnh. Đèn xi nhan phía sau bên phải (bên phải người điều khiển) bị lực tác động làm vỡ lớp nhựa bảo vệ bên ngoài. Phần chấn bụn bánh sau và phần đuôi xe bị lực tác động làm lệch theo chiều từ phải qua trái. Yên xe bị lực tác động làm bật khỏi vị trí ban đầu, phần đuôi yên xe bị lực tác động làm cong dòn từ sau về trước, từ dưới lên trên. Toàn bộ xe mô tô bị lực tác động làm bẹp méo, nứt vỡ, biến dạng và hư hỏng hoàn toàn. Toàn bộ hệ thống an toàn kỹ thuật của xe bị hư hỏng hoàn toàn.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Đức B xác định:

Tử thi là nam giới; chiều dài tử thi 1,64m; bên ngoài mặc áo phông, dài tay, cổ tròn, màu trắng. Bên ngoài áo dính bẩn và máu. Mặt sau ống C tay áo bên phải cách đường chỉ trong ống C tay áo 5,5cm, cách gấu ống tay áo 21cm có đám mài rách vải kích thước (22 x 15)cm. Mặc quần bò màu đen, bên ngoài dính máu và đất bẩn. Mặt trước ống quần phải cách gấu ống 35cm, sát đường chỉ ngoài có đám mài

rách vải kích thước (15 x 10)cm. Mặt trước ống quần trái cách gấu ống 03cm, sát đường chỉ trong có đám mài rách vải kích thước (22 x 10)cm. Mặt sau ống quần phải cách cạp quần 32cm, cách đường chỉ trong 04cm có đám rách vải kích thước (07 x 07)cm. Mặt sau ống quần trái cách cạp 05cm có vết rách vải kích thước (07 x 04)cm. Tử thi hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn tối đa, đều kết giác mạc xung huyết. Hốc tai phải có máu, tai trái không có máu, hốc mũi miệng không có máu, hệ thống răng không tổn thương. Tại vùng trán thái dương bên phải sát chân tóc trán, cách đường giữa 03cm, có vết sây sát da kích thước (10 x 08)cm. Tại vùng trán thái dương bên trái sát đường giữa, sát chân tóc trán có đám sây sát rách da kích thước (12 x 10)cm. Vùng gáy bên trái cách chân tóc gáy 03cm, cách chân tóc gáy 06cm có vết rách da kích thước (05 x 03)cm. Vùng gò má trái cách đường giữa 09cm có vết rách da kích thước (05 x 04)cm. Vùng mũi nằm trên đường giữa có đám sây sát da kích thước (04 x 04)cm. Vùng ngực nằm trên đường giữa sát hõm ức có đám sây sát da trên diện sung nề kích thước (42 x 15)cm; kiểm tra vùng này thấy xương đòn phải tại vị trí đầu ngoài, gãy cung trước các xương sườn số 6,7,8,9 bên phải theo đường rách giữa làm ngực biến dạng bẹp từ phải sang trái, từ trước ra sau. Mặt sau ngoài cẳng C tay bên phải cách mỏm vai phải 18cm có đám sây sát rách da kích thước (38 x 13)cm. Mặt trước ngoài cổ tay phải có đám sây sát da kích thước (09 x 04)cm. Mu bàn tay phải và liên đốt các ngón 2,3,4 rải rác sây sát da kích thước (09 x 08)cm. C tay trái sát mỏm vai có đám sây sát da trên diện sung nề kích thước (30 x 24)cm; kiểm tra vị trí này thấy gãy xương C tay trái. Cẳng, mu bàn tay trái có đám sây sát da trên diện sung nề kích thước (40 x 24)cm. Mặt trước gối, cẳng, mu bàn chân phải có đám sây sát da kích thước (55 x 16)cm. Đoạn 2/3 dưới, đùi, cẳng chân, mu bàn chân trái có đám sây sát da kích thước (60 x 38)cm; kiểm tra thấy gãy hai xương cẳng chân tại vị trí cổ chân. Phía sau vai phải cách đường giữa 06cm, sát mỏm vai có đám sây sát da kích thước (20 x 20)cm. Phía sau lưng, mông hai bên nằm trên đường giữa có đám sây sát da kích thước (38 x 28)cm. Mặt sau đoạn 2/3 trên đùi phải có đám rách da kích thước (10 x 10)cm. Mặt ngoài phía bên phải bàn chân phải có đám sây sát da kích thước (17 x 10)cm. Mổ kiểm tra vết thương tại vị trí vùng đỉnh chẩm bên phải cách đường giữa 04cm, cách chân tóc gáy 08cm, có đám sây sát da trên diện sung nề kích thước (10 x 10)cm, thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ không bị tổn thương.

Khám nghiệm tử thi Phạm Văn Đ xác định:

Tử thi là nam giới; chiều dài tử thi 1,70m; bên ngoài mặc áo phông, cộc tay, cổ bẻ, kẻ xanh đen. Bên ngoài áo dính đất bẩn và máu. Thân trước áo bên phải cách đường chỉ cầu vai 07cm có đám rách vải kích thước (10 x 07)cm. mặt trước thân áo trái sát đường chỉ thân áo trái, cách gấu áo 37cm có đám rách vải kích thước (20 x 10)cm. Thân sau dính máu và đất bẩn. Mặc quần bò màu xanh thẫm có dính đất bẩn. Thân quần bên trái cách đường chỉ ngoài 03cm, cách gấu ống quần 31cm rải rác có các vết rách vải kích thước (10 x 04)cm. Mặt sau ống quần bên trái cách cạp quần 05cm, cách đường chỉ ngoài 10cm có vết rách vải kích thước (08 x 04)cm. Tử thi hai mắt nhắm, đồng tử hai bên giãn tối đa, đều kết giác mạc xung huyết. Hốc tai, mũi, miệng có máu, hệ thống răng không tổn thương. Tại vùng trán thái dương bên trái, sát chân tóc trán, cách đường giữa 03cm có đám sây sát rách

da trên diện sưng nề kích thước (12 x 07)cm. Tại vùng thái dương đỉnh bên trái, cách đỉnh vành tai trái 04cm, sát đường giữa có đám sây sát da trên diện sưng nề kích thước (15 x 10)cm. Vùng trán thái dương, má bên phải cách đường giữa 02cm, cách chân tóc trán 06cm có đám sây sát da kích thước (20 x 12)cm. Vùng đuôi mắt ngoài và má bên trái cách đường giữa 3,5cm, sát đầu ngoài cung lông mày trái có đám sây sát rách da kích thước (08 x 07)cm. Mặt ngoài đoạn 1/3, dưới C tay, đoạn 2/3 trên cẳng tay phải, cách móm vai phải 22cm có đám sây sát da kích thước (24 x 16)cm. Mặt ngoài cổ, mu bàn tay phải rải rác có các vết sây sát da tạo đám kích thước (14 x 13)cm. Mặt trước vai trái sát móm vai rải rác sây sát da kích thước (14 x 08)cm. Mặt ngoài khuỷu tay trái, cách móm khuỷu 03cm có vết sây sát da kích thước (05 x 03)cm. Mặt ngoài cổ, mu bàn tay trái có đám sây sát da kích thước (12 x 07)cm. Vùng hạ sườn, thắt lưng bên phải cách đường giữa 18cm, cách mào cH phải 08cm có đám sây sát da kích thước (15 x 08)cm. Vùng hạ sườn trái, cách đường giữa 15cm, cách mào cH trái 06cm có đám sây sát da bầm tím kích thước (10 x 07)cm. Mặt trước gối phải có đám sây sát da kích thước (12 x 10)cm. Mặt trước gối trái có đám rách da kích thước (14 x 08)cm. Cổ chân trái có đám sây sát da kích thước (08 x 06)cm. Phía sau thắt lưng mông bên trái cách đường giữa 05cm, cách mào cH trái 10cm có đám sây sát da kích thước (35 x 17)cm. Mỗi kiểm tra vị trí vết thương vùng đỉnh thái dương bên trái thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, xương hộp sọ bị sập lún kích thước (09 x 06)cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 12a/PC09 ngày 13/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận nguyên nhân chết của tử thi Phạm Văn Đ là *“Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, trên người đa chấn thương; thể loại chết không tự nhiên”* và Bản kết luận giám định pháp y số 12b/PC09 kết luận nguyên nhân chết của tử thi Nguyễn Đức B là *“Đa chấn thương; thể loại chết không tự nhiên”*.

Ngày 08/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Khoái Châu đã ra Yêu cầu Định giá đối với 01 thanh kim loại hình trụ tròn, mạ kẽm Hòa Phát, dài 03m, Ø 34 bị bẹp méo, gãy làm 02 thanh dài 01m và 02m, sử dụng năm 2010; 01 thanh kim loại hình trụ tròn, mạ kẽm Hòa Phát, dài 4,5m, Ø 60, bị bẹp méo tại một đầu dài 1,1m, sử dụng năm 2010 bị hư hỏng hoàn toàn của nhà bà Đào Thị I, trung cầu Định giá 17.000 viên ngói mũi ký hiệu HAICETOCO HALONG I, kích thước mỗi viên (21 x 01 x 14)cm của nhà ông Đào Đình Ê và Định giá xe mô tô biển số 89K5 – 4663.

Ngày 03/4/2019 Hội đồng Định giá T sản huyện Khoái Châu kết luận: 02 thanh kim loại hình trụ tròn, mạ kẽm Hòa Phát của nhà bà Đào Thị I bị hư hỏng thiệt hại 250.000 đồng; 17.000 viên ngói nói trên của nhà ông Đào Đình Ê bị hư hỏng thiệt hại 54.025.000 đồng. Xe mô tô biển số 89K5 - 4663 bị hư hỏng, thiệt hại 19.000.000 đồng

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/3/2019, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về T sản cho gia đình bà I và gia đình ông Ê. Đại diện gia đình bà I, ông Ê đã nhận tiền bồi thường và không yêu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Cùng ngày, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình anh B là 210.000.000 đồng; bồi thường cho gia đình anh Đ 170.000.000 đồng. Đại diện

gia đình anh B và gia đình anh Đ đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với xe ô tô biển số 89C - 127.60 xác định là T sản hợp pháp của anh Trần Văn H sinh năm 1976 ở thôn A, xã V, huyện Khoái Châu; xe mô tô biển số 89K5 - 4663 là T sản chung của nạn nhân Nguyễn Đức B và vợ là Nguyễn Thị M sinh năm 1982 thôn Ô, xã K, huyện Yên Mỹ. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô trên cùng giấy tờ liên quan cho anh H, trả lại xe mô tô cho chị M.

Quá trình điều tra, Vương Đình T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 51/QĐ - VKS - HS ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố Vương Đình T về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Vương Đình T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Những người đại diện cho người bị hại có mặt tại phiên tòa. Họ đều khai nhận về trách nhiệm dân sự bị cáo và gia đình của những người bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vương Đình T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vương Đình T về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; xử phạt Vương Đình T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều; Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Cấm bị cáo T hành nghề lái xe trong thời hạn từ 2 đến 03 năm. Tạm giữ giấy phép lái xe hạng C, số 330169011464 mang tên Vương Đình T do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng yên cấp ngày 14/6/2016 để đảm bảo cho việc thi hành hình phạt bổ sung.

Về dân sự, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và Tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng cùng các Tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 40 phút ngày 07/12/2018, Vương Đình T điều khiển xe ô tô biển số 89C-127.60 trên đường 39A theo hướng từ Hưng Yên về ngã tư Phố Nối, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Y, xã D, huyện Khoái Châu, quan sát thấy phía trước bên đường có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng T không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe chạy với tốc độ khoảng 55 đến 60km/h. Nên khi thấy phía trước cùng chiều có một xe ô tô biển kiểm soát 89K5-4663 do anh Nguyễn Đức B, sinh năm 1981 điều khiển chở phía sau là anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1980 đều ở thôn Ô, xã K, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên để sang phần đường theo hướng ngã tư Phố Nối đi thành phố Hưng Yên. Do đi với tốc độ cao, không làm chủ được tốc độ nên T đã đâm vào xe mô tô do anh B điều khiển, làm xe mô tô đổ xuống đường, bánh xe bên trái phía trước của xe ô tô đè lên xe mô tô, kéo dẽ và đẩy xe mô tô cùng người anh B và anh Đ vào mép đường bên trái 25,5m. Đồng thời, xe ô tô đâm làm hư hỏng 01 thanh kim loại ngang và làm bẹp méo 01 thanh kim loại cột chống của lán xe phía trước của nhà của gia đình bà Đào Thị I, sinh năm 1970 ở thôn Y, xã D và đâm vào đồng ngói trước nhà, làm vỡ, hư hỏng 17.000 viên gạch ngói mũi của gia đình ông Đào Quang Ê, sinh năm 1968 ở thôn Y, xã D, huyện Khoái Châu.

H quả, anh B và anh Đ tử vong tại hiện trường. Thanh kim loại làm mái che phía trước nhà bà Đào Thị I bị hỏng giá trị thiệt hại là 250.000đ; Đồng ngói nhà ông Đào Đình Ê bị vỡ giá trị thiệt hại là 54.25.000đ; xe mô tô biển kiểm soát 89K5-4663 bị hư hỏng thiệt hại 19.000.000đ.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Vương Đình T theo tội danh và điều luật nêu trong bản cáo trạng là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn trật tự công cộng, đặc biệt trong tình hình hiện nay mức độ tham gia giao thông đông đúc và các vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày càng tăng, ý thức tham gia giao thông của một bộ phận không nhỏ người tham gia giao thông còn thiếu ý thức tôn trọng luật giao thông. Chính việc tham gia giao thông của bị cáo thiếu ý thức nên đã gây ra H quả nghiêm trọng tước đi sinh mạng của hai người là anh Nguyễn Đức B và anh Phạm Văn Đ, gây ra đau thương, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình của người bị hại. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây tâm lý hoang mang cho mọi người khi tham gia giao thông. Chính vì vậy, cần phải xử thật nghiêm buộc bị cáo phải chấp hành một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe phòng ngừa, đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, làm bài học giáo dục ý thức tôn trọng, chấp hành luật giao thông đường bộ của mọi người khi tham gia giao thông, góp phần giảm thiểu tình trạng tai nạn giao thông.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng:

Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn, hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại là gia đình anh Nguyễn Đức B với số tiền 210 triệu đồng (gồm cả tiền bồi thường sửa chữa chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89K5-4663); bồi thường cho gia đình anh Phạm Văn Đ số tiền 170 triệu đồng. Đồng thời, bị cáo và gia đình cũng đã bồi thường thiệt hại vật chất khác gồm giá trị thanh kim loại của gia đình bà Đào Thị I, giá trị 17.000 viên ngói của gia đình ông Đào Đình Ê khắc phục toàn bộ H quả, đây là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng. Gia đình những người bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo và không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm, đồng thời đã viết đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng.

Xét thấy, mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm chết hai người và hư hỏng T sản có tổng giá trị là 73.275.000đ nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì cần buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe trong một khoảng thời gian theo quy định tại Điều 41; khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Việc bồi thường dân sự đã được thực hiện xong người đại diện cho người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không phải giải quyết.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo Hà 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số: 330169011464 đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án cần quản lý cùng hồ sơ vụ án trong thời gian bị cáo thi hành hình phạt bổ sung. Các vật chứng của vụ án là chiếc xe ô tô biển kiểm soát 89C-12760, xác định là T sản hợp pháp của anh Trần Văn H, sinh năm 1976 ở thôn A, xã V, Khoái Châu, Hưng Yên; xe mô tô biển kiểm soát 89K5-4663 là T sản chung của vợ chồng anh Nguyễn Đức B. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô cho anh H và chiếc xe mô tô cho chị M (vợ anh B).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vương Đình T phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Vương Đình T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 28/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vương Đình T hành nghề lái xe trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về vật chứng: Tạm giữ giấy phép lái xe hạng C, số 330169011464 mang tên Vương Đình T do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng yên cấp ngày 14/6/2016 trong thời gian cấm hành nghề để lưu hồ sơ vụ án .

Về án phí: Bị cáo Vương Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người đại diện của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại chị I, anh Ê báo cho bị cáo và những người có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết nơi người vắng mặt cư trú./.

Nơi nhận :

- VKSND H Khoái Châu;
- VKSND Tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Khoái Châu.
- Bị cáo; đại diện người bị hại; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ;
- Phòng KTNV-THATAND tỉnh Hưng Yên;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Tân